

Bản án số: 17/2017/HS-ST.

Ngày: 31/7/2017.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SA THẦY -TỈNH KONTUM
*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông, Nguyễn Văn Tuấn.

- Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông, **A Then;**

2. Bà, **Trần Thị Chinh.**

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà, **Trần Thị Phụng**- Cán bộ Toà án nhân dân huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum tham gia phiên toà: Ông, **Mai Văn Chinh**- Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sa Thầy, Tòa án nhân dân huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 19/2017/HSST ngày 07/7/2017, đối với bị cáo:

Lê Duy H, sinh năm 1984 tại tỉnh Kon Tum.

Nơi ĐKKHKT và nơi ở hiện nay: Số N đường D, tổ 12, phường Q, thành phố K, tỉnh Kon Tum; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông: Lê T(đã chết) và bà Hồ Thị V, sinh năm: 1958, hiện ở số N, đường B, phường Q, thành phố K, tỉnh Kon Tum; Có bố dượng là Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1958. Bị cáo có vợ là Trương Thị Ngọc N, sinh năm 1984, đã ly hôn năm 2016, hiện ở tổ 3, phường N, thành phố K, tỉnh Kon Tum; Bị cáo có 01 con là Lê Hoài N, sinh năm 2009; Tiền án, tiền sự: Không; Tại bản án hình sự sơ thẩm số 35/2017/HSST ngày 22- 5- 2017 của Tòa án nhân dân thành phố K, tỉnh Kon Tum đã xử phạt Lê Duy H 12 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam(ngày 10- 12- 2016); Tại bản án hình sự sơ thẩm số 17/2017/HSST ngày 02- 6- 2017 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Kon Tum đã xử phạt Lê Duy H 12 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Những người bị hại:**

1. Võ Tấn T, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Thôn 3, thị trấn S, huyện S, tỉnh Kon Tum(Có mặt)

2. Nguyễn Duy T, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện S, tỉnh Kon Tum(Có mặt)

*** Những Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Lê Hồng S, sinh năm 1972.

Địa chỉ: Số N đường D, phường D, thành phố K, tỉnh Kon Tum(Có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Hồ Thị V, sinh năm 1958.

Địa chỉ: Số N, đường B, phường Q, thành phố K, tỉnh Kon Tum(Có đơn xin xét xử vắng mặt).

3. Bùi Quang N, sinh năm 1970.

Địa chỉ: Số N, phường Q, thành phố K, tỉnh Kon Tum(Có đơn xin xét xử vắng mặt).

4. Phạm Thị Thu V, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Số N đường D, phường D, thành phố K, tỉnh Kon Tum(Vắng mặt không lý do).

NHẬN THẤY

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 07- 12- 2016, Lê Duy H đón xe lên nhà Võ Tấn T(ở thôn 3, thị trấn S, huyện S, tỉnh Kon Tum) chơi. Tại đây, T rủ H uống rượu, sau đó cả hai đánh bi da đến khoảng 15 giờ cùng ngày về lại nhà Võ Tấn T. Lợi dụng lúc, T đi ra sau nhà, Lê Duy H thấy xe mô tô biển kiểm soát 82B1- 43111 của T để ngoài sân, có cắm chìa khóa ở ổ khóa điện xe mô tô. Nên Lê Duy H nảy sinh ý định trộm cắp tài sản, H điều khiển xe đi, thì cháu Võ Hoàng G là con của Võ Tấn T phát hiện và hỏi, thì H nói dối là đi chợ mua đồ, rồi H điều khiển xe về thành phố K. Đến tối cùng ngày, Lê Duy H điều khiển xe mô tô đến tiệm cầm đồ số N, đường D, phường D, thành phố K, tỉnh Kon Tum cầm cố được 7.000.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định ngày 29/07/2016 Lê Duy H, trong thời gian lái xe máy mướn, làm thuê cho anh Nguyễn Duy T(trú tại: Thôn T, xã H, huyện S, tỉnh Kon Tum). Trước đó, H đã hai lần mượn xe mô tô đi về thành phố K, đến lần thứ ba, H mượn xe mô tô 82M1-03568 của anh T đi về thành phố K thăm gia đình. Do tin tưởng H, nên anh T đã cho mượn xe mô tô biển kiểm soát 82M1-03568, khi về thành phố K, H nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô lấy tiền tiêu xài. Nên đã mang xe đến tiệm cầm đồ số N, đường D, phường D, thành phố K, tỉnh Kon Tum cầm cố được 8.000.000 đồng. Anh T nhiều lần gọi điện, nhưng H không trả lại xe mà bỏ trốn đến tỉnh Đ.N nhằm chiếm đoạt tài sản.

Tại bản Kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện S, tỉnh Kon Tum số: 17/KL-HĐĐG ngày 29/12/2016 kết luận: xe mô tô biển kiểm soát 82B1- 43111 trị giá 19.000.000 đồng.

Tại bản Kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Sa Thầy số: 18/KL-HĐĐG ngày 29/12/2016 kết luận: xe mô tô biển kiểm soát 82M1- 03568 trị giá 13.980.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số 17/KSĐT ngày 05/7/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện S, tỉnh Kon Tum truy tố bị cáo Lê Duy H về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự và tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo quy định điểm a khoản 1 Điều 140 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu lời luận tội đối với bị cáo Lê Duy H và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm p khoản 1 Điều 46 của

Bộ luật hình sự, để xử phạt bị cáo Lê Duy H từ mười hai tháng tù đến mười bốn tháng tù về tội trộm cắp tài sản và đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 140, điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự, để xử phạt bị cáo Lê Duy H từ chín tháng tù đến mười hai tháng tù về tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Tại phiên toà bị cáo Lê Duy H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, phù hợp với lời khai của những người bị hại, người làm chứng và tài liệu chứng cứ tại hồ sơ vụ án, đủ căn cứ xác định:

Ngày 07- 12- 2016, tại thôn 3, thị trấn S, huyện S, tỉnh Kon Tum, Lê Duy H đã lợi dụng sơ hở trong quản lý tài sản của Võ Tấn T. Nên Lê Duy H đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản xe mô tô biển kiểm soát 82B1- 43111 của Võ Tấn T đem cầm cố tại số N, đường D, phường D, thành phố K, tỉnh Kon Tum, được 7.000.000 đồng. Căn cứ bản Kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện S, tỉnh Kon Tum số: 17/KL-HĐĐG ngày 29/12/2016 kết luận: Xe mô tô biển kiểm soát 82B1- 43111 trị giá 19.000.000 đồng. Do đó, hành vi nêu trên của bị cáo Lê Duy H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự.

Ngày 29/07/2016, tại Thôn T, xã H, huyện S, tỉnh Kon Tum), Lê Duy H lợi dụng sự quen biết, tin tưởng của Nguyễn Duy T cho H mượn xe mô tô biển kiểm soát 82M1-03568. Sau khi mượn được xe mô tô, Lê Duy H nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô lấy tiền tiêu xài, nên đem xe đi cầm cố tại số N, đường D, phường D, thành phố K, tỉnh Kon Tum, được 8.000.000 đồng, sau đó Lê Duy H bỏ trốn đến tỉnh Đ.N nhằm chiếm đoạt tài sản của Nguyễn Duy T. Căn cứ bản Kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện S, tỉnh Kon Tum số: 18/KL-HĐĐG ngày 29/12/2016 kết luận: Xe mô tô biển kiểm soát 82M1- 03568 trị giá 13.980.000 đồng. Bởi vậy, hành vi nêu trên của bị cáo Lê Duy H phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 140 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, bị cáo Lê Duy H thành khẩn khai báo, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự. Trong quá trình điều tra, bị cáo Lê Duy H đã tích cực tác động để mẹ đẻ của bị cáo là bà Hồ Thị V bồi thường cho người bị hại Nguyễn Duy T. Vì thế, được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự, hoàn toàn phù hợp với tinh thần hướng dẫn tại tiểu mục 1.1 mục 1 Nghị quyết số 01/2006/NQ-HĐTP ngày 12- 5- 2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Tại phiên toà, người bị hại Nguyễn Duy T xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Lê Duy H, nên được coi là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khác, theo

quy định tại khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự, để áp dụng cho bị cáo Lê Duy H.

Căn cứ Điều 45 của Bộ luật hình sự quy định về căn cứ quyết định hình phạt, trên cơ sở đánh giá các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự; tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra; nhân thân của bị cáo. HĐXX, thấy cần phải xử phạt bị cáo Lê Duy H, mức hình phạt nghiêm khắc, nhằm trừng trị, cải tạo và giáo dục bị cáo Lê Duy H.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 35/2017/HSST ngày 22- 5- 2017 của Tòa án nhân dân thành phố K, tỉnh Kon Tum, đã xử phạt Lê Duy H 12 tháng tù về tội“Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam(ngày 10- 12- 2016). Bản án này đã có hiệu lực pháp luật.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 17/2017/HSST ngày 02- 6- 2017 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Kon Tum, đã xử phạt Lê Duy H 12 tháng tù về tội“Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi chấp hành án. Bản án này đã có hiệu lực pháp luật.

Căn cứ Điều 51 của Bộ luật hình sự về tổng hợp hình phạt của nhiều bản án“Trong trường hợp một người đang phải chấp hành một bản án mà lại bị xét xử về tội đã phạm trước khi có bản án này, thì Tòa án quyết định hình phạt đối với tội đang bị xét xử, sau đó quyết định hình phạt chung theo quy định tại Điều 50 của Bộ luật này.”.

Căn cứ Điều 50 của Bộ luật hình sự về quyết định hình phạt trong trường hợp phạm nhiều tội, thì Toà án quyết định hình phạt đối với từng tội, sau đó tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Lê Duy H phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội theo quy định của Bộ luật hình sự và tổng hợp hình phạt của hai bản án nêu trên, buộc bị cáo Lê Duy H phải chấp hành hình phạt chung theo quy định tại Điều 50 của Bộ luật hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, người bị hại Võ Tấn T không yêu cầu bị cáo Lê Duy Hiếu bồi thường gì thêm, vì ngày 15- 5- 2017 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện S, tỉnh Kon Tum đã trả lại xe mô tô biển kiểm soát 82B1- 43111 và một giấy đăng ký xe 82M1- 02563 cho Võ Tấn T, xe mô tô này không hư hỏng gì. Nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa, người bị hại Nguyễn Duy T không yêu cầu bị cáo Lê Duy H bồi thường gì thêm, vì bà Hồ Thị V là mẹ đẻ của bị cáo đã bồi thường cho anh số tiền 6.000.000 đồng. Nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Ngày 25- 7- 2017, bà Hồ Thị Vân có đơn xin xét xử vắng mặt và không yêu cầu bị cáo bồi thường lại số tiền đã bỏ ra bồi thường cho người bị hại, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Ngày 24- 7- 2017, anh Bùi Quang N có đơn xin xét xử vắng mặt và không yêu cầu gì. Nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Ngày 26- 7- 2017, anh Lê Hồng S có đơn xin xét xử vắng mặt và không yêu cầu gì. Nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với bà Phạm Thị Thu V, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện S, tỉnh Kon Tum đã tiến hành xác minh ngày 18- 4- 2017, kết quả xác minh bà Phạm Thị Thu V đã bỏ nhà đi khoảng tháng 12 năm 2016, hiện nay bà V đi đâu,

làm gì không biết. Căn cứ Điều 28 của Bộ luật tố tụng hình sự “... Trong trường hợp vụ án hình sự phải giải quyết vấn đề bồi thường, bồi hoàn mà chưa có điều kiện chứng minh và không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án hình sự thì có thể tách ra để giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự.”. Việc vắng mặt bà Phạm Thị Thu V tại phiên tòa chưa có điều kiện chứng minh giải quyết vấn đề bồi thường và không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án hình sự, nên Hội đồng xét xử quyết định tách ra để giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự.

Đối với hành vi của Phạm Thị Thu V là người làm việc tại tiệm cầm đồ số N, đường D, phường D, thành phố K, tỉnh Kon Tum, sau khi cầm cố xe mô tô biển kiểm soát 82M1- 03568, đã bán lại cho cửa hàng xe máy Q. N và bỏ đi khỏi nơi cư trú, nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để xử lý. Nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về vật chứng của vụ án: Trong quá trình điều tra, Cơ quan Điều tra Công an huyện S, tỉnh Kon Tum đã thu giữ 01 xe mô tô biển kiểm soát 82B1- 43111 và 01 giấy đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 82M1- 02563. Đến ngày 15- 5- 2017, Cơ quan Điều tra Công an huyện S, tỉnh Kon Tum đã trả lại 01 xe mô tô biển kiểm soát 82B1- 43111 và 01 giấy đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 82M1- 02563 cho anh Võ Tấn T, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với xe mô tô biển kiểm soát 82M1- 03568, sau khi bị cáo Lê Duy H đem cầm cố, thì cửa hàng cầm đồ đã bán cho một người không xác định được nhân thân, lai lịch, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện S, tỉnh Kon Tum đã tổ chức truy tìm, nhưng không có kết quả. Nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- **Về án phí hình sự sơ thẩm:** Buộc bị cáo Lê Duy H phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Lê Duy H** phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” và tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” .

Áp dụng khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự; điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Lê Duy H** mười hai tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi chấp hành án.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 140 của Bộ luật hình sự; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Lê Duy H** mười hai tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi chấp hành án.

Áp dụng Điều 50 Bộ luật hình sự.

Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Lê Duy H phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là hai mươi bốn tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi chấp hành án.

Áp dụng Điều 50 và Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tổng hợp hình phạt của bản án này với hình phạt tại bản án hình sự sơ thẩm số 35/2017/HSST ngày 22- 5- 2017 của Tòa án nhân dân thành phố K, tỉnh

Kon Tum(đã xử phạt Lê Duy H 12 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam(ngày 10-12- 2016) và hình phạt tại bản án hình sự sơ thẩm số 17/2017/HSST ngày 02- 6- 2017 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Kon Tum(đã xử phạt Lê Duy H 12 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi chấp hành án). Buộc bị cáo Lê Duy H phải chấp hành hình phạt chung cho ba bản án là bốn mươi tám tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam(ngày 10- 12- 2016)

- **Về án phí hình sự sơ thẩm:** Căn cứ Điều 98; Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 3; Điều 6 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30- 12- 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và danh mục án phí, lệ phí Tòa án(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30- 12- 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội). Buộc bị cáo Lê Duy H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Căn cứ Điều 231 và Điều 234 của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 31- 7- 2017). Bị cáo, những người bị hại đều có quyền gửi đơn kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Riêng những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh KonTum;
- VKSND; Công an huyện Sa Thầy;
- Chi cục THADS huyện SaThầy;
- Bị cáo; Người bị hại; Người có QL, NVLQ;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng; Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Văn Tuấn

